

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 8 - 2022

“Về việc ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ

2. Ông Nguyễn Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022. Về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Chợ Thủ B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2022 và các lời khai của nguyên đơn anh Trần Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và chị T kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm, hai người tính tình không phù hợp, sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm nay, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên anh H yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Anh H trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Trần Khải L, sinh ngày 06/4/2011 và Trần Khánh L, sinh ngày 09/8/2014. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H trình bày vợ chồng chung sống không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Thị T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh T biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2022, chị T có văn bản xin vắng mặt gửi đến Tòa án, chị T đồng ý ly hôn với anh H và con chung chị đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi con và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Trần Thị T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của anh Trần Ngọc H khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị T và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc H và chị Trần Thị T kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, anh H và chị T không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Đối với chị T, Tòa án đã triệu tập xét xử nhưng chị T có đơn xin vắng mặt, đồng thời chị T có văn bản xin vắng mặt tài Tòa án đồng ý theo yêu cầu của anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H và chị T đã ly thân từ năm 2019 đến nay tuy thời gian không dài nhưng chị T không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh H trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Trần Khải L, sinh ngày 06/4/2011 và Trần Khánh L, sinh ngày 09/8/2014 hiện đang sống chung với anh H. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Trần Khải L và cháu Trần Khánh L thì anh H có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Trần Khải L và cháu Trần Khánh L từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày của Trần Khải L và cháu Trần Khánh L có nguyện vọng muốn được ở với anh H. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với chị T là mẹ của các cháu Khánh L và cháu Khải L vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh H và chị T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, chị T không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì anh H và chị T có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Anh H trình bày vợ chồng không có nợ chung, chị T không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị T tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 81; Điều 82 và Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Ngọc H được ly hôn với chị Trần Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Khải L, sinh ngày 06/4/2011 và Trần Khánh L, sinh ngày 09/8/2014. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh H có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020126 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- CC THA huyện Ngọc Hiển;
- Dương sự;
- UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành tỉnh Hậu Giang;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn A Đam